

Bản án số: 15/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 17 - 3 -2022

“tranh chấp ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TP VINH LONG - TỈNH VINH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Cù Quý Nữ**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Dương Thị Phụng**

2. Bà **Lê Thị Tú Anh**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Lê Thị Thùy Nương** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vinh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh Long tham gia phiên tòa: Ông **Dương Cẩm Hào** – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vinh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 244/2021/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 11 năm 2021 về “tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2022/QĐXX-ST ngày 24 tháng 01 năm 2022, giữa các đương sự:

-Nguyên đơn: Chị **Huỳnh Vũ Phụng L**, sinh năm 1993

Địa chỉ: Số 3, đường Ng, Phường A, thành phố V, tỉnh Vinh Long.

-Bị đơn: Anh **Trần Thanh T**, sinh năm 1992 (vắng)

Địa chỉ: Số 4, đường Ph, Phường D, thành phố V, tỉnh Vinh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 02/11/2021 và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn bà L trình bày:

Chị và anh T thành hôn có đăng ký kết hôn ngày 22/4/2014 tại Ủy ban nhân dân Phường 1, thành phố Vinh Long, tỉnh Vinh Long. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng đến đầu năm 2020 thì anh T không còn quan tâm đến gia đình và con cái mà chỉ lo vui chơi, cờ bạc, thường ghen tuông vô cớ, đăng lên mạng những

lời nói xúc phạm đến người thân, bạn bè chị. Vợ chồng thường cãi vã, mỗi lần cãi vã anh T lại bỏ nhà đi. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không hạnh phúc nên chị xin ly hôn. Về con chung: chị xin nhận nuôi ba con chung: Trần Huỳnh Gia Th, sinh ngày 06/6/2016, Trần Huỳnh Gia TPh, sinh ngày 09/8/2014, Trần Huỳnh Gia B, sinh ngày 12/10/2011, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Tài sản chung, nợ chung: không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo biên bản hòa giải ngày 21/01/2022, bị đơn anh T trình bày: thống nhất lời trình bày của nguyên đơn về quan hệ hôn nhân, con chung, tài sản chung, nợ chung. Vợ chồng cũng có phát sinh mâu thuẫn nhưng không đến mức phải ly hôn, anh không đồng ý ly hôn. Trường hợp Tòa án giải quyết cho vợ chồng ly hôn thì anh xin nuôi cháu Gia TPh và Gia Th, các bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau. Tài sản chung, nợ chung không có.

Tại phiên tòa chị L giữ yêu cầu của mình. Bị đơn vắng mặt.

Bà Tuyên mẹ ruột anh T (tham gia với tư cách người làm chứng) trình bày: chuyện vợ chồng của chị L và anh T là họ tự quyết định. Cả hai đều không thật sự chăm lo cho các con, bà là người chăm sóc hai cháu, cháu còn lại là ngoại chăm sóc, dù giao con cho ai bà cũng sẽ tiếp tục lo cho các cháu, nhưng bà xin được đảm bảo quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục đối với các cháu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định pháp luật.

Về ý kiến giải quyết vụ án, áp dụng các Điều 28, 35, 39, 147; Điều 51,56, 81,82,83,84 Luật hôn nhân gia đình 2014; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, sử dụng và quản lý án phí và lệ phí Tòa án: đề nghị chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị L. Về hôn nhân: cho chị L ly hôn với anh T. Con chung: Trần Huỳnh Gia Th, sinh ngày 06/6/2016, Trần Huỳnh Gia TPh, sinh ngày 09/8/2014, Trần Huỳnh Gia B, sinh ngày 12/10/2011 giao cho chị L nuôi dưỡng cũng là theo nguyện vọng của con, anh T không phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung: không có yêu cầu nên miễn xét. Về án phí chị L phải chịu án phí là 300.000đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: chị Huỳnh Vũ Phụng L xin ly hôn với anh Trần Thanh T, anh T có nơi sinh sống thuộc địa bàn thành phố Vĩnh Long giải quyết nên vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long theo quy định tại các Điều 28,35,39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung: chị L và anh T thành hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký

kết hôn ngày 22/4/2014 tại Ủy ban nhân dân Phường 1, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long nên hôn nhân của anh, chị là hợp pháp.

[3] Về quan hệ hôn nhân: vợ chồng chị thường cãi vã, không hòa hợp, vợ chồng ly thân khoản tháng 10/2021 đến nay, trong thời gian ly thân các bên không quan tâm, cũng như tạo điều kiện hàn gắn. Trước đây chị L cũng đã gửi đơn xin ly hôn nhưng để tạo cơ hội vợ chồng hàn gắn nên chị đã rút đơn. Tòa án cũng đã tiến hành hòa giải để các đương sự đoàn tụ nhưng không thành, hiện tại anh chị vẫn tiếp tục sống ly thân, không quan tâm lẫn nhau, cho thấy mục đích hôn nhân của anh chị không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị L là phù hợp theo quy định tại Điều 51,56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Về con chung: chị L xin nuôi cả ba con, anh T xin nuôi cháu Thiện, cháu Phúc. Xét thấy bà Tuyên trình bày anh T cũng không thật sự chăm lo cho các con, nhưng bà có ý kiến để Tòa phân chia việc nuôi con, anh T dành quyền nuôi con là sợ xảy ra tình huống phía gia đình chị L gây khó khăn cho việc chăm nom con chung. Tại phiên tòa, chị L xác định sẽ vẫn duy trì, đảm bảo việc chăm sóc con chung cho phía bên nội, đồng thời các con từ 7 tuổi trở lên cũng có nguyện vọng sống cùng mẹ, do đó tiếp tục giao các con cho chị L nuôi dưỡng, anh T không phải cấp dưỡng nuôi con do chị L không có yêu cầu, cũng là phù hợp theo quy định tại các Điều 81,82,83,84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên chấp nhận. Quyền thăm nom con của anh T thực hiện theo quy định pháp luật.

Tài sản chung, nợ chung: không có yêu cầu nên miễn xét.

[3] Án phí sơ thẩm: chị L chịu 300.000đ án phí hôn nhân.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 51,56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân gia đình năm 2014; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Huỳnh Vũ Phụng L.

Về quan hệ hôn nhân: xử cho chị Huỳnh Vũ Phụng L được ly hôn với anh Trần Thanh T.

Về con chung: Tiếp tục giao Trần Huỳnh Gia Th, sinh ngày 06/6/2016, Trần Huỳnh Gia TPh, sinh ngày 09/8/2014, Trần Huỳnh Gia B, sinh ngày 12/10/2011 cho chị L nuôi dưỡng, anh T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con được quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở, nếu người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo

dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người không trực tiếp nuôi con.

Vì quyền lợi của con nên được thay đổi quyền nuôi con cũng như việc cấp dưỡng cho con theo quy định pháp luật khi có yêu cầu.

Tài sản chung, nợ chung: không có yêu cầu nên miễn xét.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

Chị L phải chịu 300.000đ (*ba trăm ngàn đồng*) án phí hôn nhân khấu trừ số tiền đã nộp tạm ứng án phí 300.000đ theo lai thu số 0000812 ngày 12/11/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vĩnh Long. Chị L đã nộp đủ.

Đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng anh T vắng mặt nên được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định để xin Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long: 01b;
- VKSND TP Vĩnh Long: 01b;
- CC THSDS TP Vĩnh Long: 01b;
- UBND P.1, TpVL:01b
- Đương sự: 02b;
- Lưu hồ sơ vụ án: 01b.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

CÙ QUÝ NỮ